

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/DS-PT

Ngày: 30 – 11 - 2021

*V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tử Lượng

Các Thẩm phán: ông Tạ Văn Vinh và ông Đinh Huy Lưỡng

***- Thư ký phiên tòa:*** bà Vũ Thị Len – Thẩm tra viên Tòa án nhân tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình:*** bà Phạm Minh Ngọc - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2021/TLPT-DS ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2021/DS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 31/2021/QĐPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** ông Bùi Văn Nh sinh năm 1952; địa chỉ: thôn Y, xã Q, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nh:*** ông Phạm Duy Hưng – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình.

***2. Bị đơn:*** anh Bùi Thanh Ph (tên gọi khác Bùi Văn Ph) sinh năm 1977; địa chỉ: thôn Y, xã Q, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

***3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Đinh Thị L sinh năm 1964 (vợ ông Nh); địa chỉ: thôn Y, xã Q, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

***Người đại diện hợp pháp của bà L:*** ông Bùi Văn Nh sinh năm 1952; địa chỉ: thôn Y, xã Q, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 11/3/2021).

- Chị Bùi Thị H sinh năm 1980 (vợ anh Ph); địa chỉ: thôn Y, xã Q, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

***Người đại diện hợp pháp của chị H:*** anh Bùi Thanh Ph (tên gọi khác Bùi

Văn Ph) sinh năm 1977; địa chỉ: thôn Y, xã Q, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 25/01/2021).

- Anh Quách Văn Qu sinh năm 1977; địa chỉ: thôn Y, xã Q, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

4. *Người làm chứng:* ông Hoàng Huy Đ sinh năm 1953; địa chỉ: thôn Y, xã Q, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

5. *Người kháng cáo:* ông Bùi Văn Nh là nguyên đơn.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện ngày 08/12/2020 và trong quá trình tham gia tố tụng ông Bùi Văn Nh là nguyên đơn, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà L trình bày:*

Năm 2002 gia đình ông Nh bán cho anh Bùi Thanh Ph (người cùng thôn) 250m<sup>2</sup> đất vườn trong diện tích đất của gia đình đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 268190 cấp ngày 04/7/1998, tại thửa đất số 272, tờ bản đồ số 9a Bản đồ địa chính xã Q. Kích thước các chiều cạnh diện tích đất ông Nh bán cho anh Ph cụ thể như sau:

- Cạnh phía Bắc tiếp giáp với đường vào nhà bà Tuân Ngoạn dài 29m.
- Cạnh phía Nam tiếp giáp với vườn nhà ông Nh dài 25,3m.
- Cạnh phía Đông tiếp giáp với vườn nhà bà Khuyên dài 9m.
- Cạnh phía Tây tiếp giáp với đường liên xã Q dài 9m.

Và phần diện tích chéo lồi khoảng 7,5m<sup>2</sup>.

Năm 2006, 2007 anh Ph xây tường bao đã làm sai lệch mốc giới, lấn sang đất của gia đình ông hơn 1,0m chiều rộng. Ông Nh đã nhắc nhở nhiều lần, hai bên xảy ra xô sát và ông đã báo cáo sự việc đề nghị chính quyền xã giải quyết nhưng chưa được giải quyết (có thông báo số 04 ngày 10/11/2007).

Ngày 05/7/2019 đoàn kiểm tra của UBND xã Q xuống thực địa đo đạc lấy số liệu. Ngày 16/7/2019 UBND xã đã trích lục sơ đồ và vị trí tranh chấp đất giữa hộ ông Nh và hộ anh Ph có diện tích là 29,1m<sup>2</sup>. Ngày 12/3/2020 UBND xã Q mời ông Nh đến tiếp cận hồ sơ gốc mà UBND xã đã tìm thấy. Như ông đã trình bày ở phần trên, phần tiếp giáp với đường vào nhà bà Tuân Ngoạn thì anh Ph đã xây công trình chính kiên cố, cơ bản (chỗ ở), còn phần tiếp giáp với đất nhà ông thì bỏ trống làm sân và xây dựng tường bao ngăn cách.

Ông Nh khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Bùi Văn Ph trả lại phần đất đã lấn chiếm của gia đình ông là 29,1m<sup>2</sup>. Nếu anh Ph không trả và mua lại phần đất lấn chiếm thì phải trả theo giá thị trường là 2.000.000 đồng/1m<sup>2</sup>).

*Tại bản tự khai ngày 18/01/2021 và trong quá trình tham gia tố tụng anh Bùi Thanh Ph là bị đơn, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của chị H trình bày:*

Năm 2002 anh có mua của gia đình ông Nh một mảnh đất có diện tích 250m<sup>2</sup> với giá 5.000.000 đồng; còn thừa lại một góc chéo không xây dựng được gì thì ông Nh cho nhưng anh không vào bìa đỏ. Sau khi mua đất năm 2002, anh

Ph đã xây tường bao cho đến nay đã gần 20 năm. Được sự đồng ý của gia đình ông Nh, anh mới xây dựng được tường bao. Năm 2003 ông Nh tiếp tục bán cho anh Quách Văn Qu (người cùng thôn) phần đất giáp với đất đã bán cho anh Ph. Đến nay, ông Nh không còn đất tiếp giáp với nhà anh nữa; vì vậy ông Nh kiện anh lần đất của nhà ông là không đúng sự thật.

*Tại bản tự khai ngày 16/3/2021 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Quách Văn Qu trình bày:*

Năm 2003 anh Qu mua của ông Nh, bà L một mảnh đất. Diện tích đất anh Qu mua nằm trong thửa đất số 1720, tờ bản đồ số 9a (theo GCNQSDĐ là thửa số 272, tờ bản đồ số 9a) tại thôn Y, xã Q có diện tích 226,3m<sup>2</sup> và các chiều cạnh cụ thể là:

Phía Đông giáp đất nhà ông Tuấn là 9,4m.

Phía Nam giáp đất nhà ông Nh là 22, 85m.

Phía Bắc giáp đất nhà anh Ph là 25,31m

Phía Tây giáp đường thôn Y là 9,4m.

Quá trình làm thủ tục chuyển nhượng từ ông Nh, bà L sang cho anh Qu đã xảy ra tranh chấp. Tại Bản án sơ thẩm số 05/2018/DS-ST ngày 22/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan và Bản án phúc thẩm số 03/2019/DS-PT ngày 08/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã công nhận hiệu lực của giao dịch. Vì vậy, anh Qu đã thực hiện các nghĩa vụ thi hành án, nhưng đến nay vẫn chưa làm thủ tục chuyển tên. Anh Qu xác định bản án đã tuyên mốc giới nhà anh Qu tiếp giáp bờ rào đã xây của nhà anh Ph dài 25,31m (phía Bắc). Anh Qu đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật giải quyết.

*Ngày 31/3/2021 Tòa án nhân dân huyện Nho Quan đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ diện tích đất và các tài sản trên đất tranh chấp, kết quả:*

- Diện tích đất của nhà anh Ph (tính cả phần diện tích chéo lồi không có trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) là 294,7m<sup>2</sup>; kích thước:

Cạnh phía Bắc tiếp giáp với đường vào nhà bà Tuân Ngoạn là 3 đoạn gấp khúc dài: 14,14m + 2,59m + 12,34m.

Cạnh phía Nam tiếp giáp với đất gia đình ông Nh đã chuyển nhượng cho anh Qu dài 25,45m.

Cạnh phía Đông tiếp giáp với vườn nhà bà Khuyên dài 10,02m.

Cạnh phía Tây tiếp giáp với đường liên xã Q dài 10,55m.

Diện tích phần đất chéo lồi (ở phía Bắc thửa đất và không thể hiện trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Ph) là 17,6m<sup>2</sup>.

- Diện tích đất của nhà ông Nh sau khi chuyển nhượng cho anh Ph năm 2002 là 749,6m<sup>2</sup> (chưa trừ diện tích đất đã chuyển nhượng cho anh Qu 226,3m<sup>2</sup>).

- Diện tích đất tranh chấp theo đơn khởi kiện của ông Nh là 25,4m<sup>2</sup>.

Kết quả định giá trị đất và các tài sản trên đất hiện đang có tranh chấp:

+ Về đất: đất vườn diện tích là 25,45m<sup>2</sup> có giá trị là 2.672.250 đồng.

+ Các tài sản trên đất: Lán bán mái lợp tôn cột sắt có giá trị là 6.640.200 đồng; Tường rào xây gạch đỏ, xi măng có giá trị 1.279.120 đồng; Móng đá,

tường rào có giá trị là 5.863.000 đồng; Lán bán mái lợp tôn cột sắt nền xi măng cao 2,9m có giá trị là 6.640.200 đồng; Chuồng bò móng đá, tường xây gạch, đòn tay bương luồng mái lợp ngói đỏ có giá trị là 2.010.400 đồng; 01 cây Ôi giá trị là 105.000 đồng; 01 cây Mãng cầu giá trị là 100.000 đồng; 01 cây Chanh giá trị là 120.000 đồng.

Tổng giá trị đất và tài sản trên đất là 25.430.170 đồng.

*Tài liệu, hồ sơ địa chính có liên quan đến diện tích đất tranh chấp thể hiện:*

- Tờ bản đồ số 9a, Bản đồ địa chính xã Q chỉnh lý năm 1998: thửa số 1720, diện tích là 1140 m<sup>2</sup> (đất vườn 780m<sup>2</sup>, đất thổ cư 360m<sup>2</sup>).

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 268190 ngày 04/7/1998 mang tên ông Bùi Văn Nh: thửa đất số 272, tờ bản đồ số 9a diện tích là 1140 m<sup>2</sup> (đất vườn 780m<sup>2</sup>, đất thổ cư 360m<sup>2</sup>).

Ngày 31/3/2021 Ủy ban nhân dân xã Q xác nhận: giữa bản đồ địa chính đã được chỉnh lý năm 1998 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Nh có sự sai lệch về số thửa, lý do khi cấp giấy chứng nhận đã ghi nhầm số thửa (trên giấy chứng nhận ghi thửa 272 nhưng trên bản đồ địa chính ghi thửa 1720).

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 04/CN ngày 30/8/2002, ông Bùi Văn Nh chuyển nhượng cho anh Bùi Văn Ph 250m<sup>2</sup> đất vườn tại thửa số 272, tờ bản đồ số 9a (có vẽ sơ đồ vị trí đất chuyển nhượng nhưng không có kích thước chiều cạnh)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 31/12/2002 (số vào sổ 988) mang tên anh Bùi Văn Ph: thửa đất số 1078, tờ bản đồ số 9a diện tích 250m<sup>2</sup> đất vườn.

- Bản án số 05/2018/DS-ST ngày 22/10/2018 về việc “tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” Tòa án nhân dân huyện Nho Quan đã quyết định: Công nhận hiệu lực của giao dịch năm 2003 về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Quách Văn Qu và vợ chồng ông Bùi Văn Nh, bà Đinh Thị L đối với diện tích 226,3m<sup>2</sup> có các cạnh: phía Tây giáp đường trục là 9,4m, phía Đông giáp đất ông Tuấn là 9,4m, phía Nam giáp đất ông Nh là 22,85m, phía Bắc giáp đất ông Ph là 25,31m nằm trong thửa đất số 1720, tờ bản đồ số 9a, xã Q, huyện Nho Quan.

- Bản án số 03/2019/DS-PT ngày 08/4/2019 về việc “tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Công nhận hiệu lực của giao dịch năm 2003 về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Quách Văn Qu và vợ chồng ông Bùi Văn Nh, bà Đinh Thị L đối với diện tích 226,3m<sup>2</sup> có các cạnh: phía Tây giáp đường trục là 9,4m, phía Đông giáp đất ông Tuấn là 9,4m, phía Nam giáp đất ông Nh là 22,85m, phía Bắc giáp đất ông Ph là 25,31m nằm trong thửa đất số 1720, tờ bản đồ số 9a, xã Q, huyện Nho Quan (được thể hiện trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Bùi Văn Nh là một phần diện tích thửa đất số 272, tờ bản đồ 9a, thôn Y, xã Q, huyện Nho Quan).

- Tại Văn bản số 1182/UBND-TNMT ngày 23/7/2021 Ủy ban nhân dân huyện Nho Quan có ý kiến xác định: thửa đất tranh chấp tại thôn Y, xã Q đã được UBND huyện Nho Quan cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 268190 ngày 04/7/1998 mang tên ông Bùi Văn Nh là thửa số 272, tờ bản đồ số 9a diện tích là 1140 m<sup>2</sup> (đất vườn 780m<sup>2</sup>, đất thổ cư 360m<sup>2</sup>). Khi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Nho Quan đo đạc bằng máy kỹ thuật số ngày 31/3/2021 thì diện tích đất thực tế của gia đình ông Nh (bao gồm toàn bộ diện tích đất của gia đình ông Nh trước khi bán cho anh Ph và anh Qu) là 1.044,3m<sup>2</sup>, giảm 95,7m<sup>2</sup> so với diện tích ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ranh giới sử dụng đất đã được ông Nh cùng các hộ gia đình xác định mốc rõ ràng, sử dụng ổn định từ trước đến nay không thay đổi so với thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần diện tích đất giảm là do sai số tính toán diện tích. Thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện đo bằng Ph pháp bản đạc, tính toán diện tích thửa đất bằng phim nên độ chính xác không cao; thời điểm hiện tại đo bằng máy toàn đạc, tính toán diện tích bằng Ph pháp tâm thửa nên diện tích có sự sai lệch so với thời điểm được cấp giấy chứng nhận năm 1998. Căn cứ khoản 5 Điều 98 Luật đất đai năm 2013 về nguyên tắc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; UBND huyện Nho Quan đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2021/DS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2021  
Tòa án nhân dân huyện Nho Quan đã quyết định:*

- Áp dụng Điều 5; khoản 5 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 165, Điều 166, Điều 189, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 175, 176, 235 Bộ luật dân sự; Điều 73 Luật đất đai năm 1993; Điều 100, Điều 166, Điều 170, Điều 203 Luật đất đai năm 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Văn Nh về việc buộc ông Bùi Thanh Ph phải trả lại diện tích 29,1m<sup>2</sup> đất vườn (theo số liệu đo đạc khi thẩm định là 25,45m<sup>2</sup>) tại thửa 1078, tờ bản đồ số 9a bản đồ địa chính xã Q, huyện Nho Quan. (có các chiều cạnh như sơ họa)

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Bùi Thanh Ph không phải chịu; ông Bùi Văn Nh được miễn án phí.

3. Về chi phí thẩm định, định giá và chi phí đo đạc: ông Nh phải nộp số tiền là 3.502.000 đồng. Ông Nh đã nộp số tiền trên và đã thanh toán xong.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021 ông Bùi Văn Nh kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2021/DS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan; lý do không nhất trí với Hội đồng xét xử, phiên tòa có phần thiên vị, không khách quan; hai lần Tòa án báo gọi đến phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Bùi Văn Nh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nh. Bị đơn Bùi Thanh Ph xác định năm 2002 sau khi mua đất, anh Ph và ông Nh đã xác định mốc giới đất của hai gia đình, ông Nh xác định và nhất trí mốc giới anh mới xây được tường bao; vì vậy anh không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa đã phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thư ký ký phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự; đề nghị HĐXX: áp dụng khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Văn Nh. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 09/2021/DS-ST Ngày 04/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan.

- Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Bùi Văn Nh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Ông Bùi Văn Nh đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của người kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó vụ án được xem xét giải quyết lại theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Tòa án nhân dân huyện Nho Quan thụ lý, giải quyết đơn khởi kiện ngày 08/12/2020 của ông Bùi Văn Nh là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đúng quy định và không thuộc trường hợp phải từ chối hoặc thay đổi người tiến hành tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã ban hành, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm ông Nh cho rằng, năm 2002 gia đình ông có bán cho anh Ph 250m<sup>2</sup> đất vườn, kích thước: phía Bắc tiếp giáp với đường vào nhà bà Tuấn Ngoạn dài 29m; phía Nam tiếp giáp với vườn nhà ông Nh dài 25,3m; phía Đông tiếp giáp với vườn nhà bà Khuyên dài 9m; phía Tây tiếp giáp với đường liên xã Q dài 9m và phần diện tích chéo lồi khoảng 7,5m<sup>2</sup>. Năm 2006, 2007 anh Ph xây tường bao lần sang đất của gia đình ông hơn 1,0m chiều rộng.

Trong vụ án này các đương sự tranh chấp về ranh giới đất; để giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Nh, cần phải xem xét nội dung hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được ký kết giữa ông Nh và anh Ph năm 2002, cũng như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho anh Ph. Tuy nhiên, trong

các tài liệu nêu trên chỉ ghi diện tích đất chuyển nhượng là 250m<sup>2</sup> và không xác định kích thước các chiều cạnh. Do đó, không đủ căn cứ để xác định anh Ph xây tường bao lấn sang đất của gia đình ông Nh hơn 1,0m chiều rộng như ông Nh trình bày.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 03/2019/DS-PT ngày 08/4/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã quyết định: “*công nhận hiệu lực của giao dịch năm 2003 về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Quách Văn Qu và vợ chồng ông Bùi Văn Nh, bà Đinh Thị L đối với diện tích 226,3m<sup>2</sup>*” và xác định đất của anh Qu có “*cạnh phía Bắc giáp đất ông Ph là 25,31m*”. Theo quyết định của bản án phúc thẩm, gia đình ông Nh không còn diện tích đất nào tiếp giáp với diện tích đất của gia đình anh Ph. Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên đang có hiệu lực pháp luật. Căn cứ quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì tình tiết *gia đình ông Nh không còn diện tích đất nào tiếp giáp với diện tích đất của gia đình anh Ph* là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Từ các chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nh, về việc buộc anh Ph trả lại 29,1m<sup>2</sup> đất đã lấn chiếm là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Văn Nh; cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 09/2021/DS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: ông Bùi Văn Nh là người cao tuổi thuộc đối tượng được miễn nộp án phí; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội, miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Bùi Văn Nh.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 09/2021/DS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

2. Về án phí phúc thẩm: miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm cho ông Bùi Văn Nh.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (30/11/2021).

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

- Các đương sự;
- TANDCC tại Hà Nội;
- TAND huyện Nho Quan;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- CCTHADS huyện Nho Quan;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tử Lượng**



